

Số: 297 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 04 tháng 02 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình SEQAP năm 2016**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28/11/2015 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 322/STC-NS ngày 28/01/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình SEQAP năm 2016 cho Sở Giáo dục và Đào tạo và các huyện, thị xã với tổng kinh phí là 3.570 triệu đồng (Ba tỷ, năm trăm bảy mươi triệu đồng).

(Có Bảng phân bổ vốn chi tiết kèm theo).

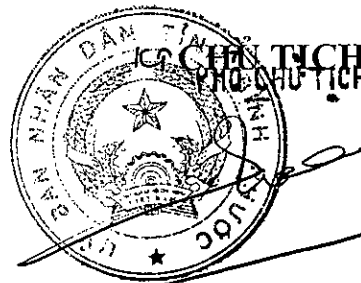
Nguồn kinh phí: Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28/11/2015 của Bộ Tài chính (vốn ngoài nước Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học).

**Điều 2.** Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí được phân bổ theo đúng nội dung được duyệt và theo đúng quy định tài chính hiện hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, VX;
- Lưu: VT, (Quế - 01.2).



*Trần Ngọc Trại*

**BẢNG PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG TRÌNH SEQAP NĂM 2016**  
(Kế hoạch theo Quyết định số 297 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh)



ĐTV: Triệu đồng

Các hạng mục chi tiêu của Chương trình	Mã số	Định mức	Số kinh phí Chương trình NSTW hỗ trợ	Đơn vị												
				Sở GD&ĐT	Đồng Xoài	Đồng Phú	Bù Đăng	Bù Gia Mập	Phú Riêng	Phước Long	Chơn Thành	Hớn Quản	Bình Long	Lộc Ninh	Bù Đốp	
1. Mua sắm hàng hóa	0332		38 trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Đào tạo hội thảo	0333															
Xây dựng năng lực dạy học cả ngày	0336	Chi tiêu lương cho cán bộ kiêm nhiệm Sở và lương ĐPV (lương của BQLCT cấp huyện chi từ nguồn vốn đối ứng của ĐP)	04 người	300	300											
3. Quỹ Giáo dục nhà trường (hợp phần C2)	0334	Định mức 33,6 triệu đồng/học kỳ/trường (kết hợp kinh phí kết dư năm 2015)	38 trường	650	0	0	90	0	0	0	0	114	142	136	0	168
4. Quỹ phúc lợi học sinh (hợp phần C2)	0335	Định mức 72,256 triệu đồng/học kỳ/trường (kết hợp kinh phí kết dư năm 2015)	38 trường	2.470	0	370	0	320	0	50	0	460	550	400	0	320
5. Chi 50% lương tăng thêm cho giáo viên (50% lương giáo viên còn lại từ vốn đối ứng địa phương)	0337	Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC		150	0	0	0	0	0	0	0	0	60	50	20	20
<b>Tổng số</b>				<b>3.570</b>	<b>300</b>	<b>370</b>	<b>90</b>	<b>320</b>	<b>0</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	<b>574</b>	<b>752</b>	<b>586</b>	<b>20</b>	<b>508</b>